

Bản án số: 355/2026/HS-ST
Ngày: 21/7/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Đình Tiến
- Ông Huỳnh Khánh Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 364/2026/TLST-HS ngày 28/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 474/2026/QĐXXST-HS ngày 25/6/2026, đối với bị cáo:

1. Võ Văn T (Tên gọi khác: Toàn Cá C); sinh ngày 15 tháng 11 năm 2000; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: B B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 209/11/18 B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ văn hoá (học vấn): Biết đọc biết viết; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ; và bà: Võ Thị Cúc H; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/6/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” (khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi); Ngày 20/7/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi), chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2019, chưa thi hành khoản nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 335.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm); Ngày 08/8/2019 bị Công an Quận 4 Thành phố H xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác”; Ngày 28/02/2023 bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2023, đã nộp án phí; bị bắt, tạm giam ngày: 08/12/2025. (Có mặt)

2. Nguyễn Sử Minh P (Tên gọi khác: Tráng); sinh ngày 05 tháng 10 năm 1995; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 692/21/10/7 Đ, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 68/15 đường E, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Sử L; và bà: Võ Thị P1;

chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 24/8/2011 bị Công an P5, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 27/7/2018 bị Công an P5, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; bị bắt, tạm giam ngày: 08/12/2025. (Có mặt)

3. Nguyễn Ngọc Đ; sinh ngày 31 tháng 7 năm 1995; tại: Thành phố Hồ Chí Minh hộ khẩu thường trú: 183/124/59 B, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 68/15 Đường E, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P2; và bà: Hà Thị L1; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 25/3/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”, thời gian thử thách 03 năm; Ngày 20/01/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 15/6/2022 bị Tòa án nhân dân Quận 7 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài bị bắt, tạm giam ngày: 08/12/2025. (Có mặt)

4. Nguyễn Tấn T1 (Tên gọi khác: Bát Giới); sinh ngày 19 tháng 2 năm 1976; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: A đường số D, cư xá Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 1041/62/160/1 T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ; và bà: Nguyễn Thị Q; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 02/11/2012 bị Ủy ban nhân dân Quận D1 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 23/9/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 09/2/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 01/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 06/3/2024 bị Tòa án nhân dân Quận 7 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân: Ngày 12/10/1995 bị Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 24/7/1997 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 13/5/1998, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Ngày 20/6/2002, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị bắt, tạm giam ngày: 08/12/2025. (Có mặt)

5. Trần Trình Minh K (Tên gọi khác: Lũ); sinh ngày 18 tháng 3 năm 2006; tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 42 Bis T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 42 Bis T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn K1; và bà: Trình Kim P3; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 08/12/2025. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Lý Gia T2, sinh năm 2010; địa chỉ: T N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Lý Gia T2: Bà Lý Cẩm U, sinh năm 1984; địa chỉ: T N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh là mẹ ruột. (Có mặt)

2. Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 2012; địa chỉ: B Lô B, Chung cư P, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Thanh N: Bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1994; địa chỉ: B Lô B, Chung cư P, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh là mẹ ruột. (Vắng mặt)

3. Huỳnh Hoàng O, sinh năm 2010; địa chỉ: C Đường số A, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của Huỳnh Hoàng O: Bà Huỳnh Ngọc T3, sinh năm 1971; địa chỉ: C Đường số A, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh là mẹ ruột. (Có mặt)

4. Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh năm: 2010; địa chỉ: 2 T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Ngọc Như Ý: Bà Nguyễn Thị Ngọc T4, sinh năm 1985; địa chỉ: 2 T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh là mẹ ruột. (Vắng mặt)

5. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1948; địa chỉ: 1 T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2025, tại khu vực chung cư H, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị Thanh N (13 tuổi 11 tháng) có mâu thuẫn với Nguyễn Ngọc Như Ý (15 tuổi 04 tháng) nên điện thoại cho chị ruột là Nguyễn Thị Thanh P4 (16 tuổi 02 tháng) biết. P4 đang đi chơi cùng bạn trai là Nguyễn Lý Gia T2 (15 tuổi 06 tháng) tại Gia Lai nghe N nói nên lập nhóm trên ứng dụng Facebook Messenger gồm: P4; N; T2; Nguyễn Văn Hải Đ1 (bạn N); Nguyễn Ngọc Như Ý và các bạn Ý là Huỳnh Thiên K2 (17 tuổi 11 tháng), Huỳnh Hoàng O (15 tuổi) để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn nhưng không được nên hẹn thứ 2 ngày 01/12/2025 gặp nhau để hòa giải.

Khoảng 22 giờ ngày 30/11/2025, P4, T2 về đến Thành phố Hồ Chí Minh nên nhắn tin hẹn nhóm Thiên K2 đến quán cà phê “Thanh Tâm” tại Lô B chung cư P, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh nói chuyện. Thiên K2 đồng ý, rủ theo O, Như Ý, Võ Văn T (bạn trai K2), Huỳnh Dĩ Á cùng đi đến chỗ hẹn gặp P4, T2, N và B (bạn N). Tại đây, Á lấy xe mô tô V chạy đi đâu không rõ rồi quay lại lấy từ trong cốp xe Varrio ra 02 cây dao cho nhóm của P4 nhìn thấy rồi hăm dọa thách thức. Thấy Á có mang theo hung khí, P4 nói T2 gọi cho Trần Trình Minh K (em họ T2) đến hỗ trợ. P4 cũng điện thoại cho em họ là Đỗ Thành Đ2 (13 tuổi 04 tháng) nói có chuyện và bên kia có mã tấu nên nhờ Đ2 qua hỗ trợ. Đ2 đang ngồi uống nước cùng bạn là “Minh Thắng”, “Minh D”, “Bin A” (đều không rõ lai lịch) nghe P4 gọi liền đồng ý, rủ theo “Minh Thắng”, “Minh D”, “Bin A” cùng đi bộ đến hỗ trợ cho P4. Trên đường đi, Đ2 lấy 01 con dao dài khoảng 20cm để

trên xe rác gần đó cầm theo làm hung khí đánh nhau. K chạy xe đến gặp T2 hỏi chuyện rồi về nhà lấy ra 01 cây kiếm loại kiếm N dài khoảng 120cm để trong bao bằng gỗ, rử thêm bạn tên “Khoa” (chưa rõ lai lịch) cùng đi đến hỗ trợ cho T2, P4. Sau đó, mẹ P4 là bà Nguyễn Thị Kim H1 xuống quán cà phê nhìn thấy, biết được sự việc nên bà Kim H1 đứng ra xin lỗi nhóm Thiên K2 và K2, T, Á, O, Như Ý đồng ý lấy xe đi về.

T, Thiên K2, Á cùng chạy xe về nhà của T số 209/11/18 B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. T vào tiếp tục ngồi uống rượu bia cùng với bạn là Nguyễn Sử Minh P, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tuấn T5.

Sau khi nhóm Thiên K2 đi khỏi chung cư P, K2 và P4 tiếp tục nhắn tin hẹn nhau ra Công viên Cát, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục giải quyết mâu thuẫn, nếu không giải quyết được thì cho N và Như Ý đánh nhau. Lúc này, Đ2, “Minh T6”, “Minh D”, “Bin Anh”, K, “Khoa” cùng đến, P4 nhìn thấy trên бага xe của K có để 01 cây kiếm loại kiếm Nhật dài khoảng 120cm. P4 kể lại sự việc mâu thuẫn với nhóm Thiên K2, Như Ý cho Đ2 nghe, đưa xe đạp điện cho Đ2 chở “Minh Thắng”, “Minh D”, “Bin A” chạy ra Công viên Cát trước. K điều khiển xe gắn máy chở “Khoa”, P4 và T2 cùng đi bộ phía sau cùng đi ra Công viên Cát để gặp nhóm Thiên K2.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/12/2025, Thiên K2 đi cùng Á, O, Như Ý ra Công viên Cát, đứng trước Trung tâm C1 để mua nước uống. Đ2 chạy xe đạp điện chở “Minh T6”, “Minh D”, “Bin A” đến nhìn thấy Như Ý, H, Thiên K2 và Á đang đứng nên tức giận phóng xuống xe, rút dao mang theo ra cầm trên tay phải cùng với “Minh T6” rượt đuổi đánh Như Ý, Hoàng O, Thiên K2, A1. Ân thấy vậy lấy xe Exciter chở Thiên K2 chạy trước, Như Ý, Hoàng O chạy bộ theo sau. Đ2 chạy bộ đuổi kịp Như Ý, cầm dao đâm 01 nhát trúng vào cổ Như Ý. Như Ý tiếp tục bỏ chạy đến trước số B B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị vấp ngã té xấp xuống đường. Đ2 đuổi đến cầm dao trên tay đâm liên tiếp 04 đến 05 nhát từ trên xuống trúng vào cổ, vai và lưng Như Ý. Hoàng O, Thiên K2 nhìn thấy Đ2 dùng dao đâm Như Ý liền la hét tri hô. Lúc này, Võ Văn T đang ngồi uống rượu bia nghe tiếng la và nhìn thấy Đ2 đang dùng dao đâm Như Ý nên liền cầm lấy ghế nhựa (loại có tựa lưng) đang ngồi ném về phía Đ2 để can ngăn. Đ2 thấy vậy dừng đứng dậy quay lưng bỏ chạy bộ tẩu thoát. T, Nguyễn Sử Minh P, Nguyễn Ngọc Đ, Á liền cầm ghế nhựa chạy bộ đuổi theo Đ2. Khi đến trước số B B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, T nhìn thấy Đ2 chạy phía trước nên lấy ghế ném Đ2 nhưng không trúng. Đ2 tiếp tục bỏ chạy về hướng Công viên nên T nhặt ghế nhựa lên ném Đ2 thêm 1 lần nữa nhưng vẫn không trúng. Lúc này, T thấy Đ2 nhảy lên xe đạp điện do đồng bọn chở bỏ chạy tẩu thoát nên quay lại mượn xe Honda Wave A chở Á, P mượn xe Honda SH chở Đ cầm theo ghế nhựa chạy đuổi theo Đ2 nhưng không kịp nên Đ2 đã chạy thoát.

Khi T chở Á chạy ra đến đầu hẻm phía trước số D H, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy P4, T2, K, “Khoa”, N đang đứng. T nhận ra P4, T2 là những người trước đó có mâu thuẫn với Như Ý, Thiên K2 nên chở “Ân” tấp xe vào. P4, T2, N thấy T liền bỏ chạy. T chở “Ân” đuổi theo được 01 đoạn thì xe của P, Đ chạy đến chặn đầu P4, T2, N lại. T, P, Đ, Á xuống xe dùng tay, ghế nhựa, nón bảo hiểm đánh T2, K, “Khoa”. Cùng lúc này, về K2 đang ở nhà của T nhìn thấy T, P, Đ, Á lấy xe chạy đuổi theo Đ2. Sợ T đánh không lại nhóm Đ2 nên Thiên K2 chạy vào nhà của T lấy ra 01 con dao dài khoảng 45cm leo lên xe của Nguyễn T5, nhờ T5 chở đi đánh nhau và đi đánh nhau. T5 đồng ý, chở Thiên K2 mang theo dao chạy ra đầu hẻm tìm T nhưng không

thấy. Thiên Kim xuống xe, đưa dao lại cho T5 mang về. Khi T5 chạy xe về thì nhìn thấy T, P, Đ, A đang đánh nhau. Lúc này, P4 thấy T2 bị P, T, Đ, A đánh liền đi đến xe của K lấy cây kiếm loại kiếm N1 dài 120cm đang để trên бага cầm trên tay đi qua đưa cho T2 làm hung khí đánh trả. T2 cầm lấy cây kiếm N do P4 đưa, chưa kịp sử dụng thì bị T5 đi đến dùng tay giật lấy nên T2 ném bỏ cây kiếm xuống đường. Sau đó, P4, T2, K bỏ chạy thoát được và T2 đến Công an phường V để trình báo.

Tại Công văn số 664/CV-UBND ngày 03/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường V, Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá, nhận định vụ việc “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 01/12/2025 tại trước nhà số B B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Văn T, Nguyễn Sử Minh P, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T1, Trần Trình Minh K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng:

- 02 đĩa DVD được niêm phong, bên trong chứa dữ liệu hình ảnh ghi nhận vụ việc Gây rối trật tự công cộng được lưu theo hồ sơ vụ án.

- 08 đĩa DVD được niêm phong, bên trong chứa dữ liệu hình ảnh làm việc, ghi lời khai có ghi hình có âm thanh đối với các bị can Võ Văn T, Nguyễn Sử Minh P, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T1, Trần Trình Minh K được lưu theo hồ sơ vụ án.

Tạm giữ của Võ Văn T:

- 01 áo thun cổ tròn ngắn tay màu trắng, 01 quần sọt lưng màu trắng, là trang phục của T khi thực hiện tội phạm.

Tạm giữ của Nguyễn Sử Minh P:

- 01 áo thun có cổ ngắn tay màu trắng, 01 quần jean lưng màu đen, là trang phục của P khi thực hiện tội phạm.

Tạm giữ của Nguyễn Ngọc Đ:

- 01 áo thun ngắn tay có cổ màu trắng, 01 quần jean lưng màu xanh, là trang phục của Đ khi thực hiện tội phạm. Tạm giữ của Nguyễn Tấn T1:

01 xe mô tô Yamaha biển số 54N6-8947, số máy: không rõ, số khung: RLCN22S207Y005979 và 01 Giấy đăng ký xe biển số 54N6-8947 mang tên Nguyễn Thanh T7. Tại Bản kết luận giám định số 358/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng K3 – Công an Thành phố H kết luận: số khung nguyên thủy: RI.CN22520-7Y005979 (không bị đục lại số), số máy nguyên thủy: 2252-005979 (không bị đục lại số). T1 khai xe trên do mẹ ruột là Nguyễn Thị Q cho mượn để đi làm hồ. Bà Q khai mua xe trên của người chưa rõ lai lịch giá 2.500.000 đồng, bàn giao xe, giấy tờ nhưng chưa làm thủ tục mua bán sang tên. Đối với Nguyễn Thanh T7 đứng tên đăng ký xe qua xác minh không có ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa ghi lời khai được.

Tạm giữ của Trần Trình Minh K: 01 điện thoại di động Vmart màu xanh đã qua sử dụng, là điện thoại của K sử dụng làm phương tiện phạm tội; 01 áo thun cổ tròn ngắn tay màu đen; 01 quần lưng kaki màu đen; 01 nón bảo hiểm màu bạc đen đã qua sử dụng, là trang phục của K khi thực hiện tội phạm.

Tạm giữ của Nguyễn Lý Gia T2: 01 điện thoại OPPO RENO14 5G màu xanh, đã qua sử dụng, là điện thoại cá nhân của T2; 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, 01 quần jean dài màu xám, là trang phục của T2 khi tham gia đánh nhau.

Tạm giữ của Nguyễn Ngọc Như Ý: 01 điện thoại OPPO A54 màu đen đã qua sử dụng, là điện thoại cá nhân của Như Ý.

Tạm giữ của Nguyễn Thị Thanh N: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xám đã qua sử dụng, là điện thoại cá nhân của N.

Tạm giữ của Huỳnh Hoàng O: 01 điện thoại di động OPPO Reno 6 đã qua sử dụng, là điện thoại cá nhân của O.

Đối với Nguyễn Thị Thanh P4 (16 tuổi 02 tháng) và Huỳnh Thiên K2 (17 tuổi 11 tháng) do thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án, bị can để xử lý riêng theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Đối với Huỳnh Dĩ Á quá trình điều tra bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với bị can, khi nào bắt được Á sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Ngọc Như Ý bị Đỗ Thành Đ2 dùng dao đâm, qua giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 14% vết thương không nguy hiểm đến tính mạng. Cơ quan điều tra khởi tố bổ sung bị can đối với Nguyễn Thị Thanh P4 (16 tuổi 02 tháng) về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự để điều tra xử lý..

Đối với Nguyễn Lý Gia T2 (15 tuổi 06 tháng), Nguyễn Thị Thanh N (13 tuổi 11 tháng), Nguyễn Ngọc Như Ý (15 tuổi 04 tháng), Huỳnh Hoàng O (15 tuổi) đều dưới 16 tuổi, chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 nên Cơ quan điều tra lập hồ sơ xử lý hành chính.

Đối với "Minh Thắng", "Minh D", "Bin A" đã cùng Đỗ Thành Đ2 đi đánh Nguyễn Ngọc Như Ý; “Khoa” đi cùng với Trần Trình Minh K mang theo hung khí để đánh nhau, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ đề nghị xử lý.

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKSHCM-KV ngày 25/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 truy tố bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Sử Minh P, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T1, Trần Trình Minh K về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Sử Minh P, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T1, Trần Trình Minh K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Lý Gia T2, Huỳnh Hoàng O đề nghị được nhận lại điện thoại bị thu giữ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q khai xe mô tô do bà cho tiền bị cáo T2 mua sử dụng để đi làm, bà không có ý kiến gì về chiếc xe.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: thay đổi một phần

truy tố, bỏ tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo T, các nội dung còn lại của Cáo trạng giữ nguyên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Sử Minh P, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T1, Trần Trình Minh K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, và tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, để xử phạt:

Võ Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù

Nguyễn Sử Minh P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù

Nguyễn Ngọc Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù

Nguyễn Tấn T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù

Trần Trình Minh K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

Về vật chứng vụ án: 01 áo thun cổ tròn ngắn tay màu trắng, 01 quần sọt lưng màu trắng của bị cáo T, 01 áo thun có cổ ngắn tay màu trắng, 01 quần jean lưng màu đen của bị cáo P, 01 áo thun ngắn tay có cổ màu trắng, 01 quần jean lưng màu xanh của bị cáo Đ, 01 áo thun cổ tròn ngắn tay màu đen; 01 quần lưng kaki màu đen; 01 nón bảo hiểm màu bạc đen của bị cáo K, 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, 01 quần jean dài màu xám của bị cáo T2, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Vmart màu xanh của bị cáo K, sử dụng liên lạc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 điện thoại OPPO RENO14 5G màu xanh của Nguyễn Lý Gia T2, 01 điện thoại OPPO A54 màu đen của Nguyễn Ngọc Như Ý, 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xám của Nguyễn Thị Thanh N, 01 điện thoại di động OPPO Reno 6 của Huỳnh Hoàng O không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các đương sự; 01 xe mô tô Yamaha biển số 54N6-8947, số máy: không rõ, số khung: RLCN22S207Y005979 và 01 Giấy đăng ký xe biển số 54N6-8947 thu giữ của bị cáo T2, tại phiên tòa bị cáo khai xe do bị cáo mua, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Sử Minh P, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T1, Trần Trình Minh K không tranh luận, bào chữa

Các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Sử Minh P, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T1, Trần Trình Minh K nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Sử Minh P, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T1, Trần Trình Minh K phù hợp với nhau, phù hợp với bản trình báo nguồn tin vụ

việc về an ninh trật tự, biên bản ghi nhận vụ việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Sử Minh P, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T1, Trần Trình Minh K đã có hành vi tham gia đánh nhau, gây náo động làm mất trật tự công cộng, bị chính quyền địa phương có văn bản đánh giá vụ việc gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và dư luận quần chúng nhân dân địa phương. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Sử Minh P, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T1, Trần Trình Minh K đã phạm vào “Tội gây rối trật tự công cộng” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng. Tính nguy hiểm của hành vi các bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc các bị cáo dùng hung khí là dao, kiếm nhật, nón bảo hiểm, gạch đá đánh nhau là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm, chia làm 2 nhóm đánh nhau, trong đó các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Sử Minh P, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T1, Huỳnh Dĩ Á (đã bỏ trốn) các đối tượng Huỳnh Thiên K2, Nguyễn Ngọc Như Ý cùng 1 nhóm, nhóm còn lại gồm bị cáo Trần Trình Minh K, các đối tượng Nguyễn Thị Thanh P4, Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Văn Hải Đ1, Nguyễn Lý Gia T2, Đỗ Thành Đ2 cùng tham gia gây rối trật tự công cộng. Về nhân thân, bị cáo Nguyễn Tấn T1 có nhiều tiền sự về hành vi sử dụng trái phép ma túy; các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Sử Minh P, Nguyễn Ngọc Đ có nhân thân xấu. Vì vậy cần xử lý các bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối với thương tích của Nguyễn Ngọc Như Ý do Đỗ Thành Đ2 gây ra, Cơ quan điều tra đã khởi tố Nguyễn Thị Thanh P4 về “Tội cố ý gây thương tích” trong vụ án khác, vì vậy, việc bồi thường thiệt hại sẽ được giải quyết trong vụ án cố ý gây thương tích mà không giải quyết trong vụ án này.

- 01 áo thun cổ tròn ngắn tay màu trắng, 01 quần sọt lưng màu trắng của bị cáo T, 01 áo thun có cổ ngắn tay màu trắng, 01 quần jean lưng màu đen của bị cáo P, 01 áo thun ngắn tay có cổ màu trắng, 01 quần jean lưng màu xanh của bị cáo Đ, 01 áo thun cổ tròn ngắn tay màu đen; 01 quần lưng kaki màu đen; 01 nón bảo hiểm màu bạc đen của bị cáo K, 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, 01 quần jean dài màu xám của bị cáo T1, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Vmart màu xanh của bị cáo K, sử dụng liên lạc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại OPPO RENO14 5G màu xanh của Nguyễn Lý Gia T2, 01 điện thoại OPPO A54 màu đen của Nguyễn Ngọc Như Ý, 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xám của Nguyễn Thị Thanh N, 01 điện thoại di động OPPO Reno 6 của Huỳnh Hoàng O không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các đương sự.

- 01 xe mô tô Yamaha biển số 54N6-8947, số máy: không rõ, số khung: RLCN22S207Y005979 và 01 Giấy đăng ký xe biển số 54N6-8947 thu giữ của bị cáo T1, tại phiên tòa bị cáo T1 và bà Q xác định xe do bà Q cho tiền bị cáo T1 mua để đi làm. Xét thấy bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên cần tịch thu xe nộp ngân sách nhà nước.

- 02 đĩa DVD được niêm phong, bên trong chứa dữ liệu hình ảnh ghi nhận vụ việc Gây rối trật tự công cộng được lưu theo hồ sơ vụ án; 08 đĩa DVD được niêm phong, bên trong chứa dữ liệu hình ảnh làm việc, ghi lời khai có ghi hình có âm thanh đối với các bị can Võ Văn T, Nguyễn Sử Minh P, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T1, Trần Trình Minh K được lưu theo hồ sơ vụ án, cần tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt:

1. Bị cáo Võ Văn T 03 (Ba) năm tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2025.

2. Bị cáo Nguyễn Tấn T1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2025.

3. Bị cáo Nguyễn Sử Minh P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2025

4. Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2025

5. Bị cáo Trần Trình Minh K 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2025

Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Sử Minh P, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T1, Trần Trình Minh K để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh, tình trạng: bị bể màn hình, mất kính chụp hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

+ Trả cho Nguyễn Lý Gia T2: 01 điện thoại OPPO màu xanh, tình trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

+ Trả cho Nguyễn Ngọc Như Ý: 01 điện thoại OPPO màu đen, tình trạng: điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe máy kiểu dáng Yamaha, màu vàng đen, biển số 54N6-8947, số máy: không rõ, số khung: RLCN22S207Y005979, tình trạng: xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong; 01 Giấy đăng ký xe biển số 54N6-8947.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun cổ tròn ngắn tay màu trắng, 01 quần sọt lưng màu trắng (đã qua sử dụng); 01 áo thun có cổ ngắn tay màu trắng, 01 quần jean lưng màu xanh (đã qua sử dụng); 01 áo thun cổ tròn ngắn tay màu đen, 01 quần kaki lưng màu đen (đã qua sử dụng); 01 áo thun cổ tròn ngắn tay màu đỏ, 01 quần jean dài màu xám (đã qua sử dụng); 01 áo thun có cổ ngắn tay màu trắng, 01 quần jean lưng màu đen (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng trên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 313/2026 ngày 30/6/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Trả cho Nguyễn Thị Thanh N: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro, màu xám, số Imei: 353841103774451 (đã qua sử dụng).

+ Trả cho Huỳnh Hoàng O: 01 điện thoại di động OPPO Reno6 Z 5G màu xanh, bị bể màn hình, kính mắt chụp hình (đã qua sử dụng).

(02 điện thoại này nằm trong số vật chứng được nhập theo Phiếu nhập kho vật chứng C2113/PNK ngày 30/6/2026 của của Phòng CSTHTTP Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Sử Minh P, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T1, Trần Trình Minh K chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND khu vực 1 - TP.HCM; (3)
- TAND TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (4)
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP.HCM; (4)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (16)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Phòng THADS khu vực 1 - TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Sở tư pháp; (1)
- Đường sự; (9)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/50) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn